

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình : Chương trình giáo dục Đại học Sư phạm Lịch sử

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Sư phạm Lịch sử
History Teacher Education

Loại hình đào tạo : Chính quy

(Ban hành theo quyết định số 1402/QĐ-DHSP ngày 20/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm-Đại học Huế)

1. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Chuẩn đầu ra

1.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức vững vàng về khoa học cơ bản và khoa học giáo dục, có khả năng dạy học và hoạt động giáo dục ở trung học phổ thông, cao đẳng và đại học; có khả năng nghiên cứu khoa học lịch sử và khoa học giáo dục cũng như ứng dụng các thành tựu nghiên cứu vào thực tế nghề nghiệp và đời sống xã hội, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

1.1.2. Mục tiêu cụ thể

a. Yêu cầu về kiến thức

- Thấm nhuần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Nắm vững, cập nhật kiến thức cơ bản, hệ thống và chuyên sâu về lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới.

- Nắm vững kiến thức cơ bản, hệ thống và cập nhật về khoa học giáo dục nói chung và giáo dục lịch sử nói riêng.

- Sử dụng được ngoại ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu khoa học.

b. Yêu cầu về kỹ năng

- Có kỹ năng vận dụng phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học bộ môn theo hướng hiện đại, kỹ năng dạy học tích hợp và phân hóa; kỹ năng xây dựng kế hoạch dạy học, tổ chức các hoạt động học tập của học sinh; kỹ năng tổ chức và quản lý lớp học; kỹ năng đánh giá kết quả học tập của học sinh theo hướng phát triển năng lực; kỹ năng phát triển chương trình và tài liệu giáo khoa, hoạt động trải nghiệm sáng tạo...

- Có kỹ năng xây dựng kế hoạch giáo dục; kỹ năng xử lý các tình huống giáo dục; kỹ năng tư vấn, tham vấn học sinh; kỹ năng đánh giá kết quả giáo dục cho học sinh; kỹ năng xây dựng, quản lý và khai thác hồ sơ giáo dục...

- Có kỹ năng nghiên cứu khoa học lịch sử và khoa học giáo dục.

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, ...

c. Yêu cầu về phẩm chất đạo đức

- Có những phẩm chất cơ bản của người giáo viên nhà trường xã hội chủ nghĩa: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc.

- Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp

- Có ước vọng tốt đẹp, không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện để phục vụ Tổ quốc và đồng bào.

- Sống tự chủ, trách nhiệm, làm việc theo hiến pháp, pháp luật.

d. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử có khả năng:

- Làm giáo viên dạy môn Lịch sử, Khoa học xã hội, Hoạt động trải nghiệm sáng tạo tại các trường THCS, THPT.

- Nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử thế giới, Lịch sử Việt Nam, Lý luận và Phương pháp dạy học Lịch sử tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

- Có thể làm chuyên viên nghiên cứu tại các trung tâm, viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội hoặc khoa học giáo dục.

- Làm việc tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, tổ chức có liên quan đến lịch sử, văn hóa thông tin, xã hội, giáo dục, chính trị, quân sự, du lịch....

e. Khả năng học tập, nâng cao trình độ khi ra trường

- Có khả năng học tập, nghiên cứu trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu trong các lĩnh vực chuyên môn.

- Có khả năng tiếp thu khoa học công nghệ mới, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu của cá nhân và xã hội.

1.1.3. Chuẩn đầu ra của chương trình

Sau khi tốt nghiệp cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử có khả năng:

1. Nhận thức và vận dụng đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước và các đoàn thể vào thực tế dạy học và đời sống xã hội, có khả năng nâng cao đạo đức của người thầy giáo xã hội chủ nghĩa.

2. Tìm hiểu người học và môi trường giáo dục (năng lực tìm hiểu cá nhân người học, năng lực tìm hiểu tập thể lớp, năng lực tìm hiểu môi trường nhà trường, năng lực tìm hiểu môi trường gia đình, năng lực tìm hiểu môi trường xã hội).

3. Năng lực giáo dục (qua giảng dạy môn học Lịch sử, năng lực tổ chức và phát triển tập thể lớp chủ nhiệm, năng lực tổ chức hoạt động giáo dục, năng lực giải quyết các tình huống giáo dục, năng lực giáo dục học sinh cá biệt, năng lực đánh giá kết quả giáo dục, năng lực tư vấn và tham vấn cho học sinh, năng lực phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, năng lực quản lý và sử dụng hồ sơ giáo dục).

4. Năng lực dạy học: Có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu dạy học môn Lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông, có năng lực phát triển chương trình môn học, có năng lực vận dụng các phương pháp và phương tiện cùng các hình thức tổ chức dạy học bộ môn, có năng lực dạy học phân hoá và tích hợp, năng lực lập và thực hiện kế hoạch dạy học, năng lực đánh giá kết quả học tập của học sinh, năng lực xây dựng và quản lý hồ sơ dạy học...).

5. Năng lực giao tiếp (năng lực giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, năng lực giao tiếp trong các mối quan hệ xã hội, năng lực giao tiếp với học sinh...).

6. Năng lực đánh giá trong giáo dục: Có kiến thức, kỹ năng đánh giá trong giáo dục (năng lực tổ chức đánh giá trong giáo dục, năng lực thiết kế các công cụ đánh giá kết quả giáo dục, năng lực sử dụng các phần mềm hỗ trợ đánh giá...).

7. Năng lực hoạt động xã hội: Có kiến thức, kỹ năng tham gia, vận động tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội.

8. Năng lực phát triển nghề nghiệp: Có kiến thức, kỹ năng tự đánh giá, tự học, tự bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học.

9. Năng lực ngoại ngữ và tin học: Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn B1 hoặc ngoại ngữ khác có trình độ tương đương; biết ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

1.1.4. Cơ hội việc làm

1. Dạy học tại các trường phổ thông (THCS, THPT).
2. Giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
3. Làm việc tại các trung tâm và viện nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội.
4. Làm việc tại các cơ sở giáo dục, văn hoá thông tin, hoạt động báo chí, du lịch...
5. Làm việc tại các cơ quan dân chính đảng, quân sự, công an, đối ngoại...

1.1.5. Quan hệ giữa các mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra

Mục tiêu đào tạo		Chuẩn đầu ra								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Kiến thức	* Khối kiến thức chung	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	* Khối kiến thức đào tạo và rèn luyện năng lực sư phạm	X	X	X	X	X	X	X	X	
	- Kiến thức cơ sở chung	X	X	X	X	X	X	X	X	X
	- Thực hành sư phạm		X	X	X	X	X	X	X	X

Mục tiêu đào tạo		Chuẩn đầu ra								
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
- Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		X	X	X	X	X	X	X	X	X
* Khối kiến thức chuyên ngành					X					
- Kiến thức cơ sở ngành		X		X	X	X	X		X	X
- Kiến thức chuyên sâu của ngành		X		X	X	X	X	X	X	X
Kỹ năng	Cứng	Năng lực vận dụng đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong dạy học, nghiên cứu và giáo dục...	X	X	X	X	X	X	X	X
		Năng lực giáo dục, năng lực dạy học, kỹ năng đánh giá trong giáo dục...			X	X		X		
		Tìm hiểu người học, môi trường, năng lực phát triển nghề nghiệp...		X					X	X
	Mềm	Năng lực giao tiếp, năng lực hoạt động xã hội, năng lực ngoại ngữ tin học...					X		X	X
Phẩm chất, đạo đức	-Thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu đồng bào, tinh thần tự hào dân tộc.		X		X				X	X
	-Sống tự chủ, trách nhiệm, làm việc theo hiến pháp, pháp luật...									
	- Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp - Có ước vọng tốt đẹp, không ngừng phấn đấu học tập, rèn luyện để phục vụ Tổ quốc và đồng bào.		X		X				X	X

1.2. Thời gian đào tạo: 4 năm

1.3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 ĐVTC

(không kể khối kiến thức Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

1.4. Đối tượng tuyển sinh, khối thi

Thực hiện theo quy định chung về công tác tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

1.5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản:

- Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc *Ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*

- Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về việc *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ	T.chất HP	Các mã HP tiên quyết
A.	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		21			
1.	POL91112	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	I	LT	
2.	POL91123	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	II	LT	
3.	POL91202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	III	LT	
4.	POL91303	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	IV	LT	
5.	INF91402	Tin học	2	I	LT+ TH	
6.	LAN91513	Ngoại ngữ không chuyên 1	3	I	LT	
7.	LAN91522	Ngoại ngữ không chuyên 2	2	II	LT	
8.	LAN91532	Ngoại ngữ không chuyên 3	2	III	LT	
9.	HIS91602	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	III	LT	
10.	PED91715	Giáo dục thể chất	(5)			
11.	DEF91810	Giáo dục quốc phòng	165t			
B.	KHỐI KIẾN THỨC ĐÀO TẠO VÀ RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SỰ PHẠM		34			
I.	Kiến thức cơ sở chung		14			
12.	PSY92114	Tâm lý học	4	I	LT	
13.	PSY92134	Giáo dục học	4	II	LT	

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ	T.chất HP	Các mã HP tiên quyết
14.	HIS92152	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2	IV	TH	
15.	HIS94012	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	2	V	LT	
16.	HIS92192	Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh	2	VI	LT	
II.	Thực hành sư phạm		12			
17.	HIS92213	Rèn luyện NVSP thường xuyên	3	III	TH	
18.	HIS92242	Thực hành dạy học tại trường SP	2	VI	TH	
19.	HUC92252	Kiến tập sư phạm	2	V	TH	
20.	HUC92285	Thực tập sư phạm	5	VIII	TH	HUC92252
III.	Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		8			
21.	HIS02313	Lý luận dạy học lịch sử	3	IV	LT	
22.	HIS02323	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử	3	IV	LT	HIS02313
23.	HIS02332	Tích hợp và phân hóa trong dạy học lịch sử	2	VII	LT	HIS02313 HIS02323
C.	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		75			
I.	Khối kiến thức cơ sở của ngành		9			
	<i>a. Bắt buộc</i>		7			
24.	HIS03113	Lý luận sử học	3	I	LT	
25.	PHI73312	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	II	LT	
26.	HIS03622	Lịch sử văn minh thế giới	2	V	LT	
	<i>b. Tự chọn (chọn 1/2 học phần)</i>		2/4			
27.	HIS83612	Nhân học đại cương	2	IV	LT	
28.	HIS83622	Khảo cổ học đại cương	2	IV	LT	
II.	Khối kiến thức chuyên sâu của ngành		66			
	<i>a. Bắt buộc</i>		58			
29.	HIS04615	Lịch sử thế giới cổ trung đại	5	I	LT	
30.	HIS04625	Lịch sử thế giới cận đại	5	II	LT	HIS04615
31.	HIS04635	Lịch sử thế giới hiện đại	5	III	LT	HIS04625
32.	HIS04315	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5	II	LT	
33.	HIS04325	Lịch sử Việt Nam cận đại	5	III	LT	HIS04315
34.	HIS04335	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5	IV	LT	HIS04325

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ	T.chất HP	Các mã HP tiên quyết
35.	HIS04342	Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại	2	V	LT	HIS04315
36.	HIS04352	Thương nghiệp Việt Nam thời trung đại	2	V	LT	HIS04315
37.	HIS04363	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại và sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc 30 năm đầu thế kỷ XX	3	VI	LT	HIS04325
38.	HIS04372	Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc (1945-1954)	2	VII	LT	HIS04335
39.	HIS04382	Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)	2	VII	LT	HIS04335
40.	HIS04643	Lịch sử quan hệ quốc tế đại cương	3	V	LT	HIS04635
41.	HIS04654	Tiếp xúc văn hoá giữa Trung Quốc, Ấn Độ với các nước trong khu vực	4	V	LT	HIS04635
42.	HIS04662	Các cuộc cải cách ở Châu Á thời cận - hiện đại	2	VI	LT	HIS04635
43.	HIS04673	Chủ nghĩa tư bản cận - hiện đại	3	VII	LT	HIS04635
44.	HIS94113	Khoa học xã hội	3	VI	LT	
45.	HIS04392	Thực tế chuyên môn	2	VI	TH	HIS04335
b. Tự chọn (chọn 4/26 học phần)			8/52			
<i>Kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành (Chọn 1 trong 4 học phần)</i>						
46.	HIS84112	Bài học lịch sử nội khóa	2	VI	LT	HIS02313 HIS02323
47.	HIS84122	Biểu tượng và khái niệm trong dạy học lịch sử	2	VI	LT	HIS02313 HIS02323
48.	HIS84132	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2	VI	LT	
49.	HIS84142	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương	2	VI	LT	HIS91602 HIS02323
<i>Lịch sử Việt Nam (Chọn 1 trong 8 học phần)</i>						
50.	HIS84312	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời trung đại	2	VII	LT	HIS04315
51.	HIS84322	Lịch sử ngoại giao Việt Nam thời trung đại	2	VII	LT	HIS04315

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ	T.chất HP	Các mã HP tiên quyết
52.	HIS84332	Lịch sử nghệ thuật Việt Nam thời cổ trung đại	2	VII	LT	HIS04315
53.	HIS84412	Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX	2	VII	LT	HIS04325
54.	HIS84342	Giai cấp công nhân trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời cận đại	2	VII	LT	HIS04325
55.	HIS84422	Phong trào đô thị Huế 1954-1975	2	VII	LT	HIS04335
56.	HIS84432	Kinh tế Việt Nam thời hiện đại	2	VII	LT	HIS04335
57.	HIS84352	Tiếp xúc và giao thoa văn hoá trong lịch sử Việt Nam	2	VII	LT	PHI73312 HIS04335
<i>Lịch sử thế giới (Chọn 1 trong 10 học phần)</i>						
58.	HIS84612	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới thời cổ trung đại	2	VII	LT	HIS04615
59.	HIS84622	Lịch sử tôn giáo thế giới	2	VII	LT	
60.	HIS84712	Quan hệ giữa phương Tây - Đông Nam Á thế kỷ XVI- XIX	2	VII	LT	HIS04625
61.	HIS84722	Cách mạng tư sản thời cận đại	2	VII	LT	HIS04625
62.	HIS84732	Phong trào giải phóng dân tộc và công nhân quốc tế thời cận đại	2	VII	LT	HIS04625
63.	HIS84742	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	2	VII	LT	HIS04635
64.	HIS84752	Cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978 đến nay	2	VII	LT	HIS04635
65.	HIS84762	Quan hệ quốc tế thời hiện đại	2	VII	LT	HIS04635
66.	HIS84772	Việt Nam – ASEAN	2	VII	LT	HIS04635
67.	HIS84032	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	VII	LT	LAN91522
<i>Kiến thức tích hợp (Chọn 1 trong 4 học phần)</i>						
68.	HIS84542	Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử Việt Nam	2	VII	LT	HIS04335
69.	HIS84512	Địa danh lịch sử thế giới	2	VII	LT	HIS04635
70.	HIS84532	Lịch sử đô thị Đông Nam Á	2	VII	LT	HIS04625
71.	HIS84522	Địa danh lịch sử Việt Nam	2	VII	LT	
D.	KHÓA LUẬN HOẶC CÁC HP THAY THẾ		5			
72.	HUC84905	Khóa luận	5	VIII		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ	T.chất HP	Các mã HP tiên quyết
	<i>Các học phần thay thế (dành cho những SV không làm Khóa luận)</i>		5			
73.	HUC84913	Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam (1930-1975)	3	VIII	LT	HIS04335
74.	HUC84923	Một số vấn đề lịch sử về khu vực Mĩ La tinh (1500-2012)	3	VIII	LT	HIS04635
75.	HUC84932	Sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử	2	VIII	LT	HIS02323
76.	HUC84942	Sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử	2	VIII	LT	HIS02323
	TỔNG SỐ TC TOÀN KHÓA (*)		135			

(): Không tính học phần Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng.*

3. KẾ HOẠCH HỌC TẬP

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ									
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII		
A.	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		21										
1.	POL91112	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2									
2.	POL91123	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3		3								
3.	POL91202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2							
4.	POL91303	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3				3						
5.	INF91402	Tin học	2	2									
6.	LAN91513	Ngoại ngữ không chuyên 1	3	3									
7.	LAN91522	Ngoại ngữ không chuyên 2	2		2								
8.	LAN91532	Ngoại ngữ không chuyên 3	2			2							
9.	HIS91602	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2			2							
10.	PED91715	Giáo dục thể chất	(5)										
11.	DEF91810	Giáo dục quốc phòng	165t										
B.	KHỐI KIẾN THỨC ĐÀO TẠO VÀ RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SỰ PHẠM		34										
I.	Kiến thức cơ sở chung		14										
12.	PSY92114	Tâm lý học	4	4									
13.	PSY92134	Giáo dục học	4		4								
14.	HIS92152	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2				2						
15.	HIS94012	Phát triển chương trình dạy học bộ môn	2					2					
16.	HIS92192	Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh	2							2			
II.	Thực hành sự phạm		12										

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
17.	HIS92213	Rèn luyện NVSP thường xuyên	3			3						
18.	HIS92242	Thực hành dạy học tại trường SP	2						2			
19.	HUC92252	Kiến tập sư phạm	2					2				
20.	HUC92285	Thực tập sư phạm	5									5
III.	Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		8									
21.	HIS02313	Lý luận dạy học lịch sử	3				3					
22.	HIS02323	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử	3				3					
23.	HIS02332	Tích hợp và phân hóa trong dạy học lịch sử	2							2		
C.	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		75									
I.	Khối kiến thức cơ sở của ngành		9									
	<i>a. Bắt buộc</i>		<i>7</i>									
24.	HIS03113	Lý luận sử học	3	3								
25.	PHI73312	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2		2							
26.	HIS03622	Lịch sử văn minh thế giới	2					2				
	<i>b. Tự chọn (chọn 1/2 học phần)</i>		<i>2/4</i>									
27.	HIS83612	Nhân học đại cương	2				2					
28.	HIS83622	Khảo cổ học đại cương	2				2					
II.	Khối kiến thức chuyên sâu của ngành		66									
	<i>a. Bắt buộc</i>		<i>58</i>									
29.	HIS04615	Lịch sử thế giới cổ trung đại	5	5								
30.	HIS04625	Lịch sử thế giới cận đại	5		5							

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
31.	HIS04635	Lịch sử thế giới hiện đại	5			5						
32.	HIS04315	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5		5							
33.	HIS04325	Lịch sử Việt Nam cận đại	5			5						
34.	HIS04335	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5				5					
35.	HIS04342	Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại	2					2				
36.	HIS04352	Thương nghiệp Việt Nam thời trung đại	2					2				
37.	HIS04363	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại và sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc 30 năm đầu thế kỷ XX	3						3			
38.	HIS04372	Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc (1945-1954)	2								2	
39.	HIS04382	Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)	2								2	
40.	HIS04643	Lịch sử quan hệ quốc tế đại cương	3					3				
41.	HIS04654	Tiếp xúc văn hoá giữa Trung Quốc, Ấn Độ với các nước trong khu vực	4					4				
42.	HIS04662	Các cuộc cải cách ở Châu Á thời cận - hiện đại	2						2			
43.	HIS04673	Chủ nghĩa tư bản cận - hiện đại	3								3	
44.	HIS94113	Khoa học xã hội	3						3			
45.	HIS04392	Thực tế chuyên môn	2						2			
	b. Tự chọn (chọn 4/26 học phần)		8/52									
	<i>Kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành (chọn 1 trong 4 học phần)</i>											
46.	HIS84112	Bài học lịch sử nội khóa	2						2			
47.	HIS84122	Biểu tượng và khái niệm trong dạy học lịch sử	2						2			
48.	HIS84132	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2						2			
49.	HIS84142	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương	2						2			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
	<i>Lịch sử Việt Nam (chọn 1 trong 8 học phần)</i>											
50.	HIS84312	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời trung đại	2								2	
51.	HIS84322	Lịch sử ngoại giao Việt Nam thời trung đại	2								2	
52.	HIS84332	Lịch sử nghệ thuật Việt Nam thời cổ trung đại	2								2	
53.	HIS84412	Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX	2								2	
54.	HIS84342	Giai cấp công nhân trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời cận đại	2								2	
55.	HIS84422	Phong trào đô thị Huế 1954-1975	2								2	
56.	HIS84432	Kinh tế Việt Nam thời hiện đại	2								2	
57.	HIS84352	Tiếp xúc và giao thoa văn hoá trong lịch sử Việt Nam	2								2	
	<i>Lịch sử Thế giới (chọn 1 trong 10 học phần)</i>											
58.	HIS84612	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới thời cổ trung đại	2								2	
59.	HIS84622	Lịch sử tôn giáo thế giới	2								2	
60.	HIS84712	Quan hệ giữa phương Tây - Đông Nam Á thế kỷ XVI- XIX	2								2	
61.	HIS84722	Cách mạng tư sản thời cận đại	2								2	
62.	HIS84732	Phong trào giải phóng dân tộc và công nhân quốc tế thời cận đại	2								2	
63.	HIS84742	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	2								2	
64.	HIS84752	Cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978 đến nay	2								2	
65.	HIS84762	Quan hệ quốc tế thời hiện đại	2								2	
66.	HIS04772	Việt Nam – ASEAN	2								2	
67.	HIS84032	Ngoại ngữ chuyên ngành	2								2	
	<i>Kiến thức tích hợp (chọn 1 trong 4 học phần)</i>											

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Học kỳ								
				I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	
68.	HIS84542	Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử Việt Nam	2								2	
69.	HIS84512	Địa danh lịch sử thế giới	2								2	
70.	HIS84532	Lịch sử đô thị Đông Nam Á	2								2	
71.	HIS84522	Địa danh lịch sử Việt Nam	2								2	
D.	KHÓA LUẬN HOẶC CÁC HP THAY THẾ		5									5
72.	HUC84905	Khóa luận	5									5
	<i>Các học phần thay thế (dành cho những SV không làm Khóa luận)</i>		5									
73.	HUC84913	Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam (1930-1975)	3									3
74.	HUC84923	Một số vấn đề lịch sử về khu vực Mĩ La tinh (1500-2012)	3									3
75.	HUC84932	Sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử	2									2
76.	HUC84942	Sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử	2									2
TỔNG SỐ TC TOÀN KHÓA			135	19	21	19	18	17	16	15	10	

4. MÔ TẢ TÓM TẮT HỌC PHẦN

A. KHỐI KIẾN THỨC CHUNG

1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1 **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2 **3 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam **3 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tin học **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Các khái niệm cơ bản về xử lý thông tin và máy tính điện tử; các thao tác truy cập Internet, các kỹ năng sử dụng hệ điều hành để thao tác trên máy tính điện tử; khai thác một số phần mềm ứng dụng, soạn thảo và lưu trữ các văn bản phục vụ công tác văn phòng; sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu để tính toán khoa học và giải quyết các vấn đề chuyên môn.

6. Ngoại ngữ không chuyên 1 **3 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 1206/QĐ-ĐHH ngày 26/7/2013 của Giám đốc Đại học Huế.

7. Ngoại ngữ không chuyên 2 **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 1206/QĐ-ĐHH ngày 26/7/2013 của Giám đốc Đại học Huế.

8. Ngoại ngữ không chuyên 3 **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành theo Quyết định số 1206/QĐ-ĐHH ngày 26/7/2013 của Giám đốc Đại học Huế.

9. Phương pháp nghiên cứu khoa học

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: đề cập đến các nội dung về những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học; cấu trúc logic của công trình nghiên cứu khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp trình bày một báo cáo khoa học.

10. Giáo dục thể chất

5 ĐVHT

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành tại Quyết định số 3244/2002/GD-ĐT và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

11. Giáo dục quốc phòng

165 tiết

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Được ban hành tại Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. KHỐI KIẾN THỨC ĐÀO TẠO VÀ RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SỰ PHẠM

I. Kiến thức cơ sở chung

12. Tâm lý học

4 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Các kiến thức cơ bản về Tâm lý học đại cương; Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm. Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất của hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người. Tâm lý học lứa tuổi mô tả khái quát về đặc điểm các giai đoạn phát triển của cá nhân từ sơ sinh đến trưởng thành. Tâm lý học sư phạm trình bày những cơ sở tâm lý học của các hoạt động dạy học và giáo dục trẻ em.

13. Giáo dục học

4 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Những kiến thức cơ bản về giáo dục học như Lý luận chung về giáo dục (những vấn đề lý luận về giáo dục, hệ thống giáo dục và giáo dục học); lý luận và thực hành tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục (nghĩa hẹp) trong nhà trường; lý luận và thực hành đo lường, đánh giá trong giáo dục.

14. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Trang bị cho SV các kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm sáng tạo như khái niệm về hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, các hình thức trải nghiệm sáng tạo và các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học

sinh. Bên cạnh đó SV sẽ tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Qua học tập môn học này, SV biết vận dụng kiến thức, kỹ năng để tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh ở các trường phổ thông.

15. Phát triển chương trình dạy học bộ môn **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Trình bày mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung và phương thức để phát triển chương trình dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông.

16. Đánh giá kết quả giáo dục học sinh **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Trang bị cho SV những vấn đề lý luận về kiểm tra đánh giá, khái quát về kiểm tra đánh giá; kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; các hình thức kiểm tra đánh giá trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; những định hướng đổi mới kiểm tra đánh giá; quy trình biên soạn câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh...

II. Thực hành sư phạm

17. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên **3 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Trang bị cho SV những vấn đề lý luận về rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm thường xuyên; rèn luyện kỹ năng diễn đạt nói, diễn đạt viết; kỹ năng sử dụng bảng đen; kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học và tư liệu giảng dạy, tổ chức sinh hoạt cho học sinh; kỹ năng thiết kế bài giảng điện tử, khai thác tài liệu trên Internet và sử dụng một số phần mềm trong dạy học lịch sử...

18. Thực hành dạy học tại trường sư phạm **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Rèn luyện cho học sinh kỹ năng nghề nghiệp sư phạm như: kỹ năng xử lý các tình huống sư phạm, kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa, thực hành giảng dạy...

19. Kiến tập sư phạm **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: SV được phân bổ về dự giờ kiến tập công tác giảng dạy và chủ nhiệm tại trường thực tập để làm quen với môi trường sư phạm, vận dụng những kiến thức đã học để tìm hiểu tình hình trường thực tập, củng cố và lĩnh hội sâu sắc hơn những kiến thức này, bước đầu biết thực hiện một số hoạt động của người giáo viên, có điều kiện học tốt hơn các học phần về nghiệp vụ sư phạm, chuẩn bị tốt cho học phần TTSP. Theo nội dung và kế hoạch chung của toàn trường.

20. Thực tập sư phạm **5 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Kiến tập sư phạm

Nội dung học phần: SV tìm hiểu thực tế tình hình dạy và học ở trường thực tập, thực tập giảng dạy và thực tập chủ nhiệm theo nội dung và kế hoạch chung của trường.

III. Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành

21. Lý luận dạy học lịch sử

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Trang bị cho SV những hiểu biết cơ bản về phương pháp dạy học lịch sử; quá trình phát triển của phương pháp dạy học và bộ môn Lịch sử ở trường phổ thông; chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử ở trường phổ thông, con đường hình thành tri thức lịch sử cho học sinh ở trường phổ thông.

22. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử

Nội dung học phần: Hệ thống kiến thức cơ bản về các phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông theo hướng phát huy năng lực học tập của học sinh (trình bày miệng, sử dụng đồ dùng trực quan, sử dụng tài liệu...); kỹ năng sử dụng hệ thống phương pháp dạy học lịch sử phù hợp với nội dung và đối tượng học tập. Những vấn đề lý luận về hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường phổ thông (bài nội khóa và hoạt động ngoại khóa). Quá trình chuẩn bị, soạn giáo án và thực hiện bài giảng ở trên lớp theo hướng phát huy năng lực nhận thức học sinh; kỹ năng phân tích nội dung bài trong sách giáo khoa, thiết kế mục tiêu, lựa chọn kiến thức cơ bản, trọng tâm của bài giảng. Tổ chức bài giảng theo hướng phát huy năng lực nhận thức học sinh. Vận dụng phương pháp dạy học phù hợp với nội dung và đối tượng dạy học. Cách thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa lịch sử ở trường phổ thông...

23. Tích hợp và phân hóa trong dạy học lịch sử

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

Nội dung học phần: Trang bị cho SV những vấn đề lý luận về tích hợp và phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; các nguyên tắc tích hợp và phân hóa, nội dung tích hợp, phân hóa trong dạy học lịch sử; các biện pháp dạy học tích hợp và phân hóa trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

C. KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH

I. Khối kiến thức cơ sở của ngành

a. Bắt buộc

24. Lý luận sử học

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: tập trung làm rõ các nội dung như khái niệm về phương pháp luận, phương pháp luận sử học, sử học là một khoa học, những quan điểm và nội dung cơ bản của phương pháp luận sử học Mac-xít: đối tượng sử học, nhiệm vụ sử học, tính Đảng, tính khoa học trong nghiên cứu lịch sử; phương pháp lịch sử và phương pháp

logic trong nghiên cứu lịch sử; một số vấn đề về phương pháp luận Hồ Chí Minh trong nghiên cứu lịch sử, sự ra đời và phát triển của sử học thế giới và sử học Việt Nam.

25. Cơ sở văn hóa Việt Nam

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Gồm chương mở đầu có tính chất nhập môn giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của học phần cùng các khái niệm cơ bản của ngành học. Hai phần chính của học phần trình bày về quá trình hình thành và phát triển của văn hóa Việt Nam cũng như các thành tố của nó. Nói cách khác, các kiến thức cơ bản về văn hóa Việt Nam đã được xem xét một cách toàn diện trên cả ba mặt thời gian, không gian và cấu trúc.

26. Lịch sử văn minh thế giới

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Trình bày các nền văn minh chủ yếu của nhân loại từ thời cổ đại cho đến thời hiện đại, từ phương Đông đến phương Tây, thể hiện sự kế thừa, tiếp nhận của nền văn minh sau đối với nền văn minh trước, nhằm làm cho nền văn minh thế giới không ngừng tiến lên phía trước.

b. Tự chọn

27. Nhân học đại cương

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành Nhân học như đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ nghiên cứu, quan hệ giữa Nhân học với các ngành khoa học kế cận. Giới thiệu lược sử sự phát triển Nhân học thế giới và Nhân học Việt Nam. Trên cơ sở trình bày đặc điểm của 54 dân tộc ở nước ta, học phần cung cấp cho SV những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc và quan điểm của Đảng ta về chính sách dân tộc, vị trí của vấn đề dân tộc trong tiến trình lịch sử, nhất là trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, giúp SV vận dụng tốt sau khi ra trường.

28. Khảo cổ học đại cương

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Cung cấp kiến thức khái quát và có hệ thống về định nghĩa, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, sơ lược sự phát triển khảo cổ học thế giới và khảo cổ học Việt Nam; những vấn đề cơ bản về nguồn gốc loài người. Trên cơ sở đó, trình bày nội dung cụ thể của mỗi một thời đại khảo cổ trên thế giới và ở Việt Nam.

II. Khối kiến thức chuyên sâu của ngành

a. Bắt buộc

29. Lịch sử thế giới cổ trung đại

5 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Gồm hệ thống những kiến thức cơ bản của lịch sử thế giới cổ trung đại như những vấn đề cơ bản của xã hội nguyên thủy; sự hình thành và phát triển của xã hội cổ đại ở phương Đông và phương Tây, rút ra những đặc điểm của hai mô hình đó; quá trình hình thành, phát triển và suy vong của chế độ phong kiến ở phương Đông như Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Đông Nam Á và ở phương Tây thời sơ, trung và hậu kỳ trung đại Tây Âu.

30. Lịch sử thế giới cận đại

5 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại

Nội dung học phần: Giới thiệu những nội dung cơ bản của lịch sử thế giới cận đại, tập trung vào những vấn đề chính như sự thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản và sự xác lập của chủ nghĩa tư bản trên phạm vi thế giới; những chuyển biến của chủ nghĩa tư bản Âu Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX; sự hình thành giai cấp vô sản hiện đại, sự phát triển của phong trào công nhân, sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học; quá trình xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa tư bản phương Tây và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á - Phi - Mỹ Latinh.

31. Lịch sử thế giới hiện đại

5 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại

Nội dung học phần: Trang bị cho người học những nội dung sau:

+ 1917-1945: Cuộc cách mạng tháng Mười Nga 1917; Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921-1941); phong trào cách mạng thế giới (1918-1939); các nước tư bản (1919-1939); quan hệ quốc tế và chiến tranh thế giới lần thứ hai.

+ 1945 đến nửa đầu những năm 70: Gồm quan hệ quốc tế 1945 đến nửa đầu những năm 70; Liên Xô Đông Âu từ 1945 đến nửa đầu những năm 70; các nước Á - Phi - Mỹ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai; các nước tư bản chủ nghĩa sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70.

+ Từ nửa sau những năm 70 đến nay: Gồm quan hệ quốc tế từ nửa sau những năm 70 đến nay; Liên Xô và các nước Đông Âu từ nửa sau những năm 70 đến 1991; các nước tư bản chủ nghĩa từ nửa sau những năm 70 đến nay; cách mạng khoa học kỹ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

32. Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

5 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Gồm một chương mở đầu giới thiệu về đất nước và con người Việt Nam để làm tiền đề trước khi đi vào nghiên cứu tiến trình lịch sử Việt Nam. Nội dung chính của học phần gồm 22 chương, cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản, toàn diện về tiến trình lịch sử Việt Nam thời cổ trung đại trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, đối ngoại, kinh tế, xã hội, văn hóa của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam.

33. Lịch sử Việt Nam cận đại

5 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại.

Nội dung học phần: cung cấp cho SV những kiến thức cơ bản của lịch sử dân tộc từ khi Pháp xâm lược đến Cách mạng tháng Tám 1945: Việt Nam trước cuộc xâm lược của thực dân Pháp; phong trào kháng chiến chống Pháp cuối thế kỷ XIX; tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ theo khuynh hướng dân chủ tư sản đầu thế kỷ XX; tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và phong trào dân tộc dân chủ từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến 1929; tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội và phong trào cách mạng Việt Nam theo khuynh hướng vô sản từ 1930 đến Cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi.

34. Lịch sử Việt Nam hiện đại

5 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại.

Nội dung học phần: Sau cách mạng tháng Tám 1945 thắng lợi, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Việt Nam tiến hành 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ thắng lợi và đang thực hiện công cuộc đổi mới phát triển đất nước.

35. Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

Nội dung học phần: Gồm chương mở đầu có tính nhập môn giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu. Hai phần chính của học phần trình bày về nghệ thuật quân sự của cha ông trong các cuộc kháng chiến giữ nước ở thời cổ trung đại, từ thời Hùng Vương cho đến triều Nguyễn.

36. Thương nghiệp Việt Nam thời trung đại

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

Nội dung học phần: Trình bày về thương nghiệp Việt Nam dưới chế độ quân chủ từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX, trong đó tập trung phân tích chính sách của các triều đại quân chủ đối với thương nghiệp, hoạt động nội thương và ngoại thương. Trên cơ sở đó rút ra những nhận xét về đặc điểm, đánh giá vai trò của thương nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong lịch sử dân tộc thời trung đại.

37. Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại và sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc 30 năm đầu thế kỷ XX

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại.

Nội dung học phần: Trình bày về những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam thời cận đại, phân tích các giá trị lịch sử của các biến đổi này đối với tiến trình lịch sử dân tộc. Mặt khác, dưới tác động của những điều kiện lịch sử thế giới và trong nước, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trong 30 năm đầu thế kỷ XX đã chuyển biến trên các mặt tư tưởng chính trị, tổ chức lãnh đạo và các hình thức biểu hiện của phong trào, từ phạm trù phong kiến sang phạm trù tư sản đến phạm trù vô sản. Đây là sự chuyển biến có tính quy luật tất yếu của phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

38. Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc (1945-1954)

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Trình bày những hoạt động và đóng góp của Phật giáo Việt Nam đối với dân tộc trong cuộc kháng chiến kiến quốc từ năm 1945 đến 1954. Từ đó, tiếp tục khẳng định truyền thống đồng hành cùng dân tộc của Phật giáo Việt Nam, khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng về công tác tôn giáo.

39. Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975 2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại

Nội dung học phần: Giới thiệu vai trò của hậu phương trong chiến tranh nói chung; vai trò của hậu phương kháng chiến chống Pháp 1945-1954, kháng chiến chống Mỹ 1954-1975. Trên cơ sở này rút ra bài học kinh nghiệm về hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.

40. Lịch sử quan hệ quốc tế đại cương 3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế trong lịch sử, những quy luật biến đổi của quan hệ giữa các nước trên thế giới chủ yếu từ thời cận đại đến nay. Trên cơ sở nắm vững những kiến thức lịch sử cơ bản của học phần này, SV sẽ nhận thức được nguồn gốc, xu hướng phát triển hết sức phức tạp của mối quan hệ quốc tế, nhất là 30 năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đến những năm gần đây, nhằm nâng cao kiến thức, khả năng vận dụng để nghiên cứu và giảng dạy sau khi ra trường. Mặt khác, qua học phần này, SV sẽ quán triệt chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay, giúp SV tổng hợp những kiến thức lịch sử đã học, phân tích lý giải, so sánh rút ra các kết luận nhận định các vấn đề về lịch sử quan hệ quốc tế đại cương từ đó rèn luyện một số kỹ năng sư phạm, giáo dục cho SV tính tự học, tự tìm tòi, suy nghĩ một cách độc lập về các đề tài nghiên cứu trong quá trình học tập.

41. Tiếp xúc văn hoá giữa Trung Quốc, Ấn Độ với các nước trong khu vực

4 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Tiếp xúc văn hóa là khái niệm dùng để chỉ sự tiếp xúc trực tiếp và lâu dài giữa hai nền văn hóa khác nhau. Hệ quả của việc làm này là sự thay đổi hoặc biến đổi của một số thành tố văn hóa của một hoặc hai nền văn hóa đó. Trung Quốc, Ấn Độ là những quốc gia có nền văn hóa phát triển rực rỡ và ảnh hưởng sâu đến các quốc gia trong khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á trên nhiều phương diện như: chính trị, quân sự, tổ chức nhà nước, luật pháp, văn hóa, tôn giáo,... Ngược lại, văn hóa của các nước nói trên cũng ảnh hưởng trở lại đối với văn hóa Trung Quốc và Ấn Độ. Điều đó đã góp phần giao thoa, tiếp biến văn hóa và làm phong phú văn hóa lẫn nhau.

42. Các cuộc cải cách ở châu Á thời cận - hiện đại

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Trước làn sóng bành trướng và xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây thời cận đại, hàng loạt các quốc gia châu Á đối diện với nguy cơ trở thành thuộc địa và phụ thuộc. Để thoát khỏi thân phận đó, tại một số quốc gia như: Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Iran và Việt Nam đã tiến hành cải cách toàn diện trên nhiều lĩnh vực khác nhau với mục đích tự cường, bảo vệ chủ quyền quốc gia, từng bước hội nhập vào trào lưu chung của thế giới. Từ việc phân tích nội dung các cuộc cải cách ở các quốc gia này sẽ rút ra những điểm tương đồng và dị biệt trong quá trình thực hiện các bước đi cho phù hợp với điều kiện của mỗi nước. Từ việc tiếp cận như trên, học phần sẽ làm rõ bối cảnh, nội dung, kết quả và ý nghĩa của những cuộc cải cách ở một số quốc gia châu Á tiêu biểu trong thời kỳ cận - hiện đại.

43. Chủ nghĩa tư bản cận - hiện đại

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Trình bày quá trình hình thành và lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản từ thời cận đại thông qua sự thắng lợi của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đối với quan hệ sản xuất phong kiến (từ giữa thế kỷ XVI đến thập niên 50 - 60 thế kỷ XIX), sự phát triển đưa đến xuất hiện của chủ nghĩa tư bản hiện đại (từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay). Học phần tập trung phân tích ảnh hưởng của cách mạng khoa học kỹ thuật đối với chủ nghĩa tư bản cận - hiện đại; những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa tư bản hiện đại; các công ty xuyên quốc gia và vai trò của chúng trong nền kinh tế thế giới; vai trò điều tiết của nhà nước tư bản hiện đại; những mâu thuẫn cơ bản và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

44. Khoa học xã hội

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Tích hợp các kiến thức cơ bản của các lĩnh vực lịch sử, địa lý, một số nội dung kinh tế, xã hội..

45. Thực tế chuyên môn

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Học tập tại các bảo tàng, di tích lịch sử và văn hóa tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành khác ở Việt Nam; những thu hoạch sau chuyến đi thực tế lịch sử.

b. Tự chọn

Kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành

46. Bài học lịch sử nội khóa

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

Nội dung học phần: Đi sâu tìm hiểu các vấn đề lý luận về hình thức tổ chức dạy học lịch sử ở trường phổ thông, tập trung vào bài học lịch sử nội khóa: phân loại bài học lịch sử nội khóa, tìm hiểu các loại bài học lịch sử nội khóa (bài nghiên cứu kiến thức mới; bài ôn tập, sơ kết, tổng kết; bài học tại thực địa, trong nhà bảo tàng lịch sử cách mạng; bài học hỗn hợp). Tìm hiểu cách xây dựng giáo án và cách thức tổ chức dạy học các loại bài học nội khóa lịch sử (bài nghiên cứu kiến thức mới; bài ôn tập, sơ kết, tổng kết; Bài học tại thực địa, trong nhà bảo tàng lịch sử cách mạng; bài học hỗn hợp) theo hướng tích hợp và phân hóa kiến thức, phát huy năng lực nhận thức cho học sinh.

47. Biểu tượng và khái niệm trong dạy học lịch sử 2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học lịch sử, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử

Nội dung học phần: Trang bị cho SV những nội dung như khái niệm về biểu tượng lịch sử, khái niệm lịch sử; ý nghĩa của việc tạo biểu tượng và hình thành khái niệm trong dạy học lịch sử; biện pháp tạo biểu tượng và hình thành khái niệm trong dạy học lịch sử.

48. Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học 2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Giúp cho SV có nhận thức đúng về vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học lịch sử, biết cách thiết kế bài giảng điện tử, các loại đồ dùng trực quan quy ước; khai thác các tài liệu trên Internet cũng như sử dụng một số phần mềm thông dụng trong dạy học lịch sử.

49. Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương 2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu khoa học, Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử.

Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức về phương pháp nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương, từ việc sưu tầm tư liệu cho đến cách thức vận dụng, khai thác vào việc nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương; những cách thức trong việc sưu tầm tư liệu để viết lịch sử nhà trường và xây dựng phòng truyền thống nhà trường.

Lịch sử Việt Nam

50. Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời trung đại 2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại.

Nội dung học phần: Gồm có 3 chương, trình bày khái luận về cải cách, đổi mới, cách mạng... và cách tiếp cận. Trọng tâm học phần trình bày về hoàn cảnh lịch sử và nội dung các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam cổ trung đại (khoảng 10 cuộc cải cách và tư tưởng cải cách). Từ đó đưa ra một số nhận xét và nêu những vấn đề đặt ra cho công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

51. Lịch sử ngoại giao Việt Nam thời trung đại 2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại.

Nội dung học phần: Khẳng định hoạt động ngoại giao là một bộ phận quan trọng trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; Nội dung trọng tâm của học phần trình bày hoàn cảnh lịch sử, nội dung và phương thức ngoại giao qua các giai đoạn lịch sử Việt Nam thời trung đại để nhận rõ thiện chí, tài trí và bản lĩnh của tổ tiên ta cùng giá trị lịch sử của các hoạt động này; một số bài học kinh nghiệm được rút ra có thể vận dụng trong hiện tại.

52. Lịch sử nghệ thuật Việt Nam thời cổ trung đại **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cổ trung đại

Nội dung học phần: Gồm chương mở đầu có tính chất nhập môn giới thiệu về đối tượng, vị trí và phương pháp nghiên cứu của bộ môn. Sáu chương tiếp theo lần lượt trình bày một cách có hệ thống về các loại hình nghệ thuật từ âm nhạc, sân khấu cho đến kiến trúc, điêu khắc, hội họa và gốm sứ ở Việt Nam từ cổ truyền cho đến hiện đại.

53. Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại.

Nội dung học phần: Làm rõ bối cảnh lịch sử quốc tế và trong nước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, trách nhiệm của triều đình nhà Nguyễn trước việc để mất nước, triều Nguyễn với trào lưu canh tân đất nước, đánh giá các vị vua triều Nguyễn từ Tự Đức đến Thành Thái.

54. Giai cấp công nhân trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời cận đại **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam cận đại.

Nội dung học phần: Tình hình nghiên cứu về giai cấp công nhân Việt Nam, sự hình thành giai cấp công nhân Việt Nam, đời sống của giai cấp công nhân Việt Nam, vai trò của giai cấp công nhân trong thời cận đại.

55. Phong trào đô thị Huế 1954-1975 **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Đi sâu nghiên cứu phong trào đô thị Huế trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), trong đó tập trung vào nguyên nhân, diễn biến, tính chất, đặc điểm và ý nghĩa của phong trào.

56. Kinh tế Việt Nam thời hiện đại **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong thời kì 1954-1975 với 2 hướng khác nhau, đó là nền kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và nền kinh tế tư bản chủ nghĩa ở miền Nam và đặc biệt là thành tựu của công cuộc đổi mới. Qua đó, rút ra những bài học kinh nghiệm cần thiết đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.

57. Tiếp xúc và giao thoa văn hoá trong lịch sử Việt Nam **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Gồm chương mở đầu có tính chất nhập môn giới thiệu về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu cùng các khái niệm cơ bản liên quan. Ba phần chính của học phần trình bày về hoàn cảnh giao lưu văn hóa cùng với những đặc điểm và thành tựu trong giao lưu văn hóa giữa Việt Nam với thế giới Đông Bắc Á, thế giới Tây Nam Á và thế giới phương Tây. Cho dù giao lưu tự nguyện hay cưỡng bức thì cuối cùng người Việt Nam cũng đã chắt lọc ra được những gì cần thiết để bổ sung cho nền văn hóa mang tính bản địa của dân tộc Việt Nam nhằm góp phần làm phong phú và từng bước hiện đại hóa nền văn hóa dân tộc cho phù hợp với những điều kiện lịch sử mới của thời đại.

Lịch sử thế giới

58. Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới thời cổ trung đại **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cổ trung đại

Nội dung học phần: Gồm những vấn đề cơ bản về lý luận nhà nước và pháp luật, như: khái niệm nhà nước và pháp luật, nguồn gốc, bản chất của nhà nước và pháp luật, các hình thức nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa... Nắm vững các loại hình nhà nước phương Đông và phương Tây cổ đại cũng như nhà nước phong kiến ở phương Đông và phương Tây. Trên cơ sở những hiểu biết đó, người học vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về nhà nước và pháp luật trong đời sống, xã hội hiện nay.

59. Lịch sử tôn giáo thế giới **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Gồm những vấn đề cơ bản về lý luận tôn giáo như: thuật ngữ tôn giáo, các quan niệm về tôn giáo của các học giả trong một số ngành khoa học xã hội, nguồn gốc, chức năng, vai trò, tính chất, kết cấu của tôn giáo; quan niệm về đạo đức, tín ngưỡng, các hình thức tôn giáo thời nguyên thủy cũng như sự hình thành, phát triển, giáo lý, giáo luật của ba tôn giáo lớn trên thế giới là Phật giáo, Kitô giáo và Hồi giáo. Trên cơ sở những hiểu biết đó, người học vận dụng vào trong hoạt động thực tiễn theo quan điểm của duy vật lịch sử để giải quyết những vấn đề về tín ngưỡng, tôn giáo của xã hội.

60. Quan hệ giữa phương Tây - Đông Nam Á thế kỷ XVI- XIX **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại.

Nội dung học phần: Đề cập đến bối cảnh lịch sử của các nước Tây Âu cũng như các quốc gia Đông Nam Á dẫn đến mối quan hệ giữa phương Tây với các nước Đông Nam Á trong từng giai đoạn khác nhau từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, như là nguyên nhân của mối quan hệ này; nội dung của mối quan hệ chủ yếu trên lĩnh vực chính trị - quân sự, kinh tế và văn hóa trên cơ sở trình bày một số nước phương Tây với các quốc gia Đông Nam Á; hệ quả của mối quan hệ đối với các nước phương Tây và đối với các quốc gia Đông Nam Á.

61. Cách mạng tư sản thời cận đại

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại.

Nội dung học phần: Khái quát về sự bùng nổ và thắng lợi của các cuộc cách mạng tư sản; đi sâu tìm hiểu một số vấn đề như tiền đề tình thế cách mạng, giai cấp lãnh đạo, động lực, nhiệm vụ, thành quả và hạn chế...

62. Phong trào giải phóng dân tộc và công nhân quốc tế thời cận đại

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại.

Nội dung học phần: Khái quát quá trình xâm lược của chủ nghĩa tư bản phương Tây đối với các nước Á, Phi, Mỹ Latinh. Những cuộc đấu tranh chống xâm lược lớn của nhân dân các nước, trên cơ sở đó rút những đặc điểm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước. Thông qua việc nghiên cứu phong trào công nhân thời kỳ khởi đầu là tiền đề đi sâu phân tích sự phát triển sau này của giai cấp công nhân. Thấy được vai trò của Mác và Ăngghen đối với sự chuyển biến của phong trào công nhân từ tự phát đến tự giác. Cuộc đấu tranh chống các trào lưu phi Mác xít trong Quốc tế I. Phong trào cộng sản công nhân quốc tế thời kỳ thứ I bùng nổ mạnh mẽ mà đỉnh cao của nó là công xã Pari – Nhà nước vô sản sơ khai đầu tiên của giai cấp công nhân Pháp được thành lập do sáng tạo của quần chúng nhân dân. Sau Công xã Pari, phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong Quốc tế II. Đảng Bôn sê vich Nga do Lênin sáng lập đã thực hiện chiến lược cách mạng đúng đắn “biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến cách mạng”, giành thắng lợi trong cách mạng tháng 10 Nga, thiết lập nhà nước vô sản đầu tiên trên thế giới.

63. Chủ nghĩa xã hội hiện thực

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Đề cập đến hoàn cảnh lịch sử ra đời của chủ nghĩa xã hội hiện thực, sự hình thành chủ nghĩa xã hội ở một số nước trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc cho đến sự hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới. Học phần trình bày về những thành tựu và sai lầm của chủ nghĩa xã hội hiện thực cũng như nguyên nhân sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu. Từ đó, rút ra những kinh nghiệm, bài học lịch sử và triển vọng về xã hội chủ nghĩa trong tương lai.

64. Cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978 đến nay

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Thông qua việc trình bày về hoàn cảnh ra đời của công cuộc cải cách kinh tế, xã hội Trung Quốc, học phần đã luận giải cơ sở xuất hiện lý luận cải cách của các nhà lý luận Trung Quốc trong đó quan trọng nhất là của Đặng Tiểu Bình trên cơ sở kế thừa những tư tưởng của các nhà lý luận nổi tiếng thế giới; những nội dung quan trọng nhất của cuộc cải cách theo trình tự thời gian, mặt khác cũng tập trung phân tích những yếu tố cơ bản trong một số lĩnh vực: nông nghiệp, công nghiệp, đối ngoại, kinh tế thị trường, phát triển kinh tế xã hội. Nêu rõ những thành tựu to lớn mà nhân dân

Trung Quốc đã đạt được trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của đất nước thời gian qua, đồng thời cho thấy những tồn tại và những yếu điểm cần khắc phục, luận giải một số điểm tương đồng và khác biệt trong cải cách kinh tế Trung Quốc và đổi mới Việt Nam, đặc biệt là nêu những điểm tương đồng; phân tích, rút ra một số bài học kinh nghiệm quý giá từ việc nghiên cứu cải cách kinh tế xã hội Trung Quốc giai đoạn này.

65. Quan hệ quốc tế thời hiện đại

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại

Nội dung học phần: Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa ngày nay, việc nghiên cứu, học tập về quan hệ quốc tế để nhận thức về thế giới, nắm bắt cơ hội và hạn chế những thách thức có ý nghĩa khoa học và thực tiễn sâu sắc. Theo tinh thần đó, học phần này sẽ tập trung trình bày và phân tích mối quan hệ giữa các quốc gia và các vấn đề có tính toàn cầu như: hợp tác kinh tế, thương mại, quan hệ song phương và đa phương, bảo vệ môi trường, bệnh dịch... hợp tác chống khủng bố quốc tế, tội phạm quốc tế...

66. Việt Nam – ASEAN

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Đáp ứng xu thế hội nhập khu vực và thế giới, học phần sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á từ năm 1967 đến nay. Học phần dành một khối lượng lớn kiến thức để trình bày và phân tích mối quan hệ Việt Nam – ASEAN qua các thời kỳ: 1967-1978; 1978-1991; 1991-1995, nhất là từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Asean (1995) đến nay. Học phần cũng tập trung giới thiệu về tiến trình xây dựng cộng đồng Asean và những đóng góp cũng như vị thế của Việt Nam trong tiến trình này.

67. Ngoại ngữ chuyên ngành

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Ngoại ngữ không chuyên 3

Nội dung học phần: Trang bị cho SV những kiến thức và kỹ năng về nghe, nói, đọc, viết để ứng dụng khả năng ngoại ngữ vào lĩnh vực nghiên cứu, dạy học lịch sử.

Kiến thức tích hợp

68. Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử Việt Nam

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức cơ bản về vai trò của biển đảo trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc; quá trình xác lập và thực thi chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông thời phong kiến; cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Việt Nam trên biển Đông trong thế kỷ XX và những thập niên đầu thế kỷ XXI.

69. Địa danh lịch sử thế giới

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại

Nội dung học phần: Địa danh lịch sử thế giới là một chuyên đề tích hợp những kiến thức bổ ích về địa lý, lịch sử, văn hóa trong lịch sử thế giới, không chỉ cung cấp tên những địa danh nước ngoài (foreign geographical names), danh pháp (geographical nomenclature) của chúng mà còn bao gồm những thông tin về tinh thần, văn hoá, xã hội, lịch sử, ngôn ngữ và chính trị gắn liền với sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử quan trọng. Trên cơ sở cung cấp những kiến thức căn bản về khái niệm, phân loại địa danh lịch sử, học phần này sẽ giới thiệu cho SV những địa danh lịch sử tiêu biểu trong Lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến hiện đại. Qua đó, học phần này sẽ góp phần hoàn thiện những kiến thức quan trọng về địa lý, lịch sử, văn hóa cho SV sau khi học các học phần thuộc khóa trình Lịch sử thế giới.

70. Lịch sử đô thị Đông Nam Á

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới cận đại

Nội dung học phần: Đô thị ở các quốc gia Đông Nam Á hình thành từ rất sớm (khoảng thế kỷ I, II CN) và phát triển liên tục cho đến ngày nay. Ngay từ đầu, các đô thị Đông Nam Á không những đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế-thương mại, văn hóa, giáo dục, tôn giáo... của các quốc gia mà còn là những trung tâm “thu hút” và “lan tỏa” văn minh của khu vực và thế giới. Học phần này nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập sâu rộng vào Cộng đồng ASEAN, phát triển kiến thức liên ngành của SV, vươn tới hình thành ngành Đô thị học Đông Nam Á.

71. Địa danh lịch sử Việt Nam

2 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung học phần: Đây là học phần tích hợp các kiến thức về địa lý, lịch sử và văn hoá Việt Nam nhằm trang bị kiến thức cho SV có thể dạy học các môn học thuộc Khoa học xã hội. Học phần trình bày khái niệm địa danh học, địa danh lịch sử, các địa danh lịch sử tiêu biểu trong tiến trình lịch sử Việt Nam trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hoá.

D. KHÓA LUẬN HOẶC CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ KHÓA LUẬN

72. Khóa luận

5 ĐVTC

Thực hiện theo quy định của trường về việc làm Khóa luận

73. Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam (1930-1975)

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam hiện đại.

Nội dung học phần: Đề cập đến vai trò của mặt trận trong cách mạng Việt Nam nói chung. Trên cơ sở này, học phần đề cập đến mặt trận dân tộc thống nhất qua các thời kỳ lịch sử 1930-1945, 1945-1954, 1954-1975. Từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm về mặt trận trong cách mạng Việt Nam.

74. Một số vấn đề lịch sử về khu vực Mĩ La tinh (1500-2012)

3 ĐVTC

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới hiện đại.

Nội dung học phần: Cung cấp những kiến thức chung nhất về tộc người, về các nền văn minh của người Inca, Maia, Aztéc..., về quá trình xâm lược, thống trị Mỹ Latinh của các thế lực thực dân, đế quốc từ cuối thế kỷ XV và về cuộc đấu tranh giành độc lập và chủ quyền dân tộc của các nước Mỹ Latinh. Thực trạng tình hình kinh tế, chính trị - xã hội, chính sách đối ngoại và công cuộc xây dựng và phát triển của các nước ở khu vực này trong thời kỳ hiện nay. Từ đó nâng cao hiểu biết, mở mang kiến thức mới cho SV về khu vực này để có cái nhìn toàn diện về lịch sử các châu lục và có những định hướng nghiên cứu trong quá trình học tập, giảng dạy sau khi ra trường.

75. Sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử

Nội dung học phần: Gồm ba chương đề cập đến các nội dung như ý nghĩa việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực học tập của học sinh trong dạy học lịch sử; nội dung việc sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử.

76. Sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử **2 ĐVTC**

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử

Nội dung học phần: Đề cập đến các nội dung như cơ sở lý luận của tài liệu và việc sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; hệ thống tài liệu để phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông; các hình thức và biện pháp sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông.

5. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
A.	KHỐI KIẾN THỨC CHUNG		21				x		
1.	POL91112	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	Khoa Giáo dục Chính trị			x		
2.	POL91123	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	Khoa Giáo dục Chính trị			x		
3.	POL91202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Khoa Giáo dục Chính trị			x		
4.	POL91303	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Khoa Giáo dục Chính trị			x		
5.	INF91402	Tin học	2	Khoa Tin học			x		
6.	LAN91513	Ngoại ngữ không chuyên 1	3	Tr. Đại học Ngoại ngữ-ĐH Huế				x	
7.	LAN91522	Ngoại ngữ không chuyên 2	2	Tr. Đại học Ngoại ngữ-ĐH Huế				x	
8.	LAN91532	Ngoại ngữ không chuyên 3	2	Tr. Đại học Ngoại ngữ-ĐH Huế				x	
9.	HIS91602	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 2. PGS.TS. Trần Vĩnh Tường 3. TS. Nguyễn Đức Cường	PPDH PPDH PPDH	x x x			
10.	PED91715	Giáo dục thể chất	(5)	Khoa Giáo dục Thể chất-ĐH Huế				x	
11.	DEF91810	Giáo dục quốc phòng	165t	TT. GD Quốc phòng-ĐH Huế				x	
B.	KHỐI KIẾN THỨC ĐÀO TẠO VÀ RÈN LUYỆN NĂNG LỰC SƯ PHẠM		34						
I.	Kiến thức cơ sở chung		14						
12.	PSY92114	Tâm lý học	4	Khoa Tâm lý Giáo dục			x		
13.	PSY92134	Giáo dục học	4	Khoa Tâm lý Giáo dục			x		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
14.	HIS92152	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo	2	1. TS Nguyễn Đức Cường 2. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH	x x			
15.	PSY92172	Phát triển chương trình dạy học môn Lịch sử	2	1. PGS.TS Đặng Văn Hồ 2. PGS.TS Trần Vĩnh Tường 3. TS Nguyễn Đức Cường	PPDH PPDH PPDH	x x x			
16.	HIS92192	Đánh giá kết quả giáo dục học sinh	2	1. TS. Nguyễn Đức Cường 2. PGS.TS. Đặng Văn Hồ	PPDH PPDH	x x			
II.	Thực hành sư phạm		12						
17.	HIS92213	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	3	1. TS. Nguyễn Đức Cường 2. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH	x x			
18.	HIS92242	Thực hành dạy học tại trường sư phạm	2	1. TS. Nguyễn Đức Cường 2. ThS. Trần Thị Hải Lê 3. PGS.TS. Đặng Văn Hồ	PPDH PPDH PPDH	x x x			
19.	HUC92252	Kiến tập sư phạm	2						
20.	HUC92285	Thực tập sư phạm	5						
III.	Kiến thức, kỹ năng và năng lực dạy học chuyên ngành		8						
	<i>a. Bắt buộc</i>		6						

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
21.	HIS02313	Lý luận dạy học lịch sử	3	1. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 2. PGS.TS. Trần Vĩnh Tường 3. TS. Nguyễn Đức Cường 4. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH PPDH PPDH	x x x x			
22.	HIS02323	Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học lịch sử	3	1. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 2. PGS.TS. Trần Vĩnh Tường 3. TS. Nguyễn Thành Nhân 4. TS. Nguyễn Đức Cường 5. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH PPDH PPDH PPDH	x x x x x	x		
23.	HIS02332	Tích hợp và phân hóa trong dạy học lịch sử	2	1. TS. Nguyễn Đức Cường 2. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 3. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH PPDH	x x x			
C.	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		75						
I.	Khối kiến thức cơ sở của ngành		9						
	a. Bắt buộc		7						
24.	HIS03113	Lý luận Sử học	3	1. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 2. PGS.TS. Trần Vĩnh Tường 3. TS. Nguyễn Đức Cường	PPDH PPDH PPDH	x x x			
25.	PHI73312	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. TS. Thái Quang Trung	LSVN LSVN	x	x		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác				
						1	2	3	4	
26.	HIS03622	Lịch sử văn minh thế giới	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Nguyễn Thị Ty 3. ThS. Trần Đình Hùng 4. ThS. Trần Thị Quế Châu 5. TS. Lê Thành Nam 6. ThS. Nguyễn Tuấn Bình 7. ThS. Lê Thị Quý Đức 8. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa 9. TS. Bùi Thị Thảo	LSTG LSTG LSTG LSTG LSTG LSTG LSTG LSTG LSTG	x x x x x x x x x				
b. Tự chọn (chọn 2/4 ĐVTC)			2							
27.	HIS83612	Nhân học đại cương	2	1. ThS. Trần Thị Quế Châu 2. ThS. Trần Đình Hùng	LSTG LSTG	x x				
28.	HIS83622	Khảo cổ học đại cương	2	1. ThS. Trần Thị Quế Châu 2. ThS. Trần Đình Hùng	LSTG LSTG	x x				
II.	Khối kiến thức chuyên sâu của ngành		66							
a. Bắt buộc			58							
29.	HIS04615	Lịch sử thế giới cổ trung đại	5	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Nguyễn Thị Ty 3. ThS. Trần Đình Hùng 4. ThS. Trần Thị Quế Châu	LSTG LSTG LSTG LSTG	x x x x				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
30.	HIS04625	Lịch sử thế giới cận đại	5	1. TS. Lê Thành Nam 2. ThS. Nguyễn Tuấn Bình 3. ThS. Lê Thị Quý Đức	LSTG LSTG LSTG	x x x			
31.	HIS04635	Lịch sử thế giới hiện đại	5	1. PGS. TS. Hoàng Thị Minh Hoa 2. PGS. TS. Lê Văn Anh 3. TS. Bùi Thị Thảo	LSTG LSTG LSTG	x x		x	
32.	HIS04315	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	5	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. TS. Thái Quang Trung 3. ThS. Lê Thị Hoài Thanh	LSVN LSVN LSVN	x x	x		
33.	HIS04325	Lịch sử Việt Nam cận đại	5	1. PGS.TS Trương C. Huỳnh Kỳ 2. TS. Nguyễn Tất Thắng 3. ThS. Đỗ Mạnh Hùng	LSVN LSVN LSVN	x x		x	
34.	HIS04335	Lịch sử Việt Nam hiện đại	5	1. PGS.TS. Lê Cung 2. TS. Nguyễn Văn Hoa 3. TS. Hoàng Chí Hiếu	LSVN LSVN LSVN	x x x			
35.	HIS04342	Nghệ thuật quân sự Việt Nam thời cổ trung đại	2	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. ThS. Lê Thị Hoài Thanh	LSVN LSVN	x x			
36.	HIS04352	Thương nghiệp Việt Nam thời trung đại	2	1.ThS. Lê Thị Hoài Thanh 2.Thái Quang Trung	LSVN LSVN	x	x		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
37.	HIS04363	Kinh tế - xã hội Việt Nam thời cận đại và sự chuyển biến của phong trào giải phóng dân tộc 30 năm đầu thế kỷ XX	3	1. PGS.TS Trương C. Huỳnh Kỳ 3. ThS. Đỗ Mạnh Hùng	LSVN LSVN	x		x	
38.	HIS04372	Phật giáo Việt Nam trong phong trào giải phóng dân tộc (1945-1954)	2	1. PGS.TS Lê Cung 2. TS. Hoàng Chí Hiếu	LSVN LSVN	x x			
39.	HIS04382	Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)	2	1. TS. Nguyễn Văn Hoa 2. TS. Hoàng Chí Hiếu	LSVN LSVN	x x			
40.	HIS04643	Lịch sử quan hệ quốc tế đại cương	3	1. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa 2. PGS.TS. Lê Văn Anh	LSTG LSTG	x		x	
41.	HIS04654	Tiếp xúc văn hoá giữa Trung Quốc, Ấn Độ với các nước trong khu vực	4	1. ThS. Nguyễn Thị Ty 2. TS. Lê Thành Nam 3. ThS. Trần Thị Quế Châu 3. PGS. TS. Đặng Văn Chương 4. ThS. Trần Đình Hùng	LSTG LSTG LSTG LSTG LSTG	x x x x x			
42.	HIS04662	Các cuộc cải cách ở Châu Á thời cận - hiện đại	2	1. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa 2. TS. Lê Thành Nam	LSTG LSTG	x x			
43.	HIS04673	Chủ nghĩa tư bản cận - hiện đại	3	1. PGS.TS. Lê Văn Anh 2. TS. Bùi Thị Thảo	LSTG LSTG			x	
44.	HIS94113	Khoa học xã hội	3	1. PGS.TS. Trương C. Huỳnh Kỳ 2. PGS. TS. Đặng Văn Chương	LSVN LSTG	x x			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
45.	HIS04392	Thực tế chuyên môn	2	Tổ Lịch sử Việt Nam	LSVN				
	<i>b. Tự chọn</i>		8						
46.	HIS84112	Bài học lịch sử nội khóa	2	1. TS. Nguyễn Thành Nhân 2. TS. Nguyễn Đức Cường 3. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH PPDH	x x	x		
47.	HIS84122	Biểu tượng và khái niệm trong dạy học lịch sử	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 2. PGS.TS. Trần Vĩnh Tường	PPDH PPDH	x x			
48.	HIS84132	Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học	2	1. TS. Nguyễn Đức Cường 2. ThS. Trần Thị Hải Lê 3. TS. Nguyễn Thành Nhân	PPDH PPDH PPDH	x x		x	
49.	HIS84142	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn và giảng dạy lịch sử địa phương	2	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. TS. Nguyễn Thành Nhân	LSVN PPDH	x		x	
50.	HIS84312	Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam thời trung đại	2	1. TS. Thái Quang Trung 2. ThS. Lê Thị Hoài Thanh	LSVN LSVN	x		x	
51.	HIS84322	Lịch sử ngoại giao Việt Nam thời trung đại	2	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. ThS. Lê Thị Hoài Thanh	LSVN LSVN	x x			
52.	HIS84332	Lịch sử nghệ thuật Việt Nam thời cổ trung đại	2	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. TS. Thái Quang Trung	LSVN LSVN	x		x	
53.	HIS84412	Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn nửa sau thế kỷ XIX	2	1. PGS.TS. Trương C. Huỳnh Kỳ 2. TS. Nguyễn Tất Thắng	LSVN LSVN	x x			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
54.	HIS84342	Giai cấp công nhân trong tiến trình lịch sử Việt Nam thời cận đại	2	1. PGS.TS. Trương C. Huỳnh Kỳ 2. TS. Nguyễn Tất Thắng	LSVN LSVN	x x			
55.	HIS84422	Phong trào đô thị Huế 1954-1975	2	1. PGS.TS. Lê Cung 2. TS. Hoàng Chí Hiếu	LSVN LSVN	x x			
56.	HIS84432	Kinh tế Việt Nam thời hiện đại	2	1. TS. Hoàng Chí Hiếu 2. TS. Nguyễn Văn Hoa	LSVN LSVN	x x			
57.	HIS84352	Tiếp xúc và giao thoa văn hoá trong lịch sử Việt Nam	2	1. TS. Huỳnh Công Bá 2. TS. Thái Quang Trung	LSVN LSVN	x	x		
58.	HIS84612	Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới thời cổ trung đại	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Nguyễn Thị Ty 3. ThS. Trần Đình Hùng	LSTG LSTG LSTG	x x x			
59.	HIS84622	Lịch sử tôn giáo thế giới	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Trần Đình Hùng	LSTG LSTG	x x			
60.	HIS84712	Quan hệ giữa phương Tây - Đông Nam Á thế kỷ XVI- XIX	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Trần Đình Hùng	LSTG LSTG	x x			
61.	HIS84722	Cách mạng tư sản thời cận đại	2	1. TS. Lê Thành Nam 2. ThS. Lê Thị Quý Đức	LSTG LSTG	x x			
62.	HIS84732	Phong trào giải phóng dân tộc và công nhân quốc tế thời cận đại	2	1. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa 2. ThS. Nguyễn Tuấn Bình	LSTG LSTG	x x			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
63.	HIS84742	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	2	1. PGS.TS. Lê Văn Anh 2. TS. Bùi Thị Thảo	LSTG LSTG	x		x	
64.	HIS84752	Cải cách kinh tế - xã hội ở Trung Quốc từ 1978 đến nay	2	1. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa 2. PGS.TS. Lê Văn Anh	LSTG LSTG	x			x
65.	HIS84762	Quan hệ quốc tế thời hiện đại	2	1. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa 2. TS. Bùi Thị Thảo	LSTG LSTG	x x			
66.	HIS04772	Việt Nam – ASEAN	2	1. PGS.TS. Lê Văn Anh 2. TS. Bùi Thị Thảo	LSTG LSTG			x	
67.	HIS84032	Ngoại ngữ chuyên ngành	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Lê Thị Quý Đức	LSTG LSTG	x x			
68.	HIS84542	Một số vấn đề về biển đảo trong lịch sử Việt Nam	2	1. TS. Hoàng Chí Hiếu 2. ThS. Lê Thị Hoài Thanh	LSVN LSVN	x x			
69.	HIS84512	Địa danh lịch sử thế giới	2	1. ThS. Nguyễn Thị Ty 2. TS. Bùi Thị Thảo 3. TS. Lê Thành Nam 4. ThS. Trần Thị Quế Châu	LSTG LSTG LSTG LSTG	x x x x			
70.	HIS84532	Lịch sử đô thị Đông Nam Á	2	1. PGS. TS. Đặng Văn Chương 2. ThS. Trần Đình Hùng 3. ThS. Lê Thị Quý Đức	LSTG LSTG LSTG	x x x			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số TC	Họ và tên giảng viên	Chuyên môn	Đơn vị công tác			
						1	2	3	4
71.	HIS84522	Địa danh lịch sử Việt Nam	2	1. TS. Nguyễn Tất Thắng 1. TS. Hoàng Chí Hiếu 2. ThS. Lê Thị Hoài Thanh	LSVN LSVN LSVN	x x x			
D.	KHÓA LUẬN HOẶC CÁC HỌC PHẦN THAY THẾ		5						
72.	HUC84905	Khóa luận	5						
	<i>Các học phần thay thế khóa luận</i>		5						
73.	HUC84913	Mặt trận dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam (1930-1975)	3	1. TS. Nguyễn Văn Hoa 2. PGS.TS. Trương C. Huỳnh Kỳ	LSVN LSVN	x x			
74.	HUC84923	Một số vấn đề lịch sử về khu vực Mĩ La tinh (1500-2012)	3	1. PGS.TS. Đặng Văn Chương 2. PGS.TS. Hoàng Thị Minh Hoa	LSTG LSTG	x x			
75.	HUC84932	Sử dụng đồ dùng trực quan để phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	2	1. PGS.TS. Đặng Văn Hồ 2. TS. Nguyễn Đức Cường 3. ThS. Trần Thị Hải Lê	PPDH PPDH PPDH	x x x			
76.	HUC84942	Sử dụng tài liệu theo hướng phát triển năng lực nhận thức học sinh trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông	2	1. PGS.TS. Trần Vĩnh Tường 2. TS. Nguyễn Thành Nhân 3. TS. Nguyễn Đức Cường	PPDH PPDH PPDH	x x	x		
	TỔNG SỐ TC TOÀN KHÓA		135						

Ghi chú:

Đơn vị công tác: 1-Trong Khoa; 2-Trong Trường; 3-Trong ĐHH; 4-Ngoài ĐHH.

6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

6.1. Về phương pháp, phương tiện và tổ chức

- Chương trình được thực hiện trên cơ sở đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV.

- Ứng dụng công nghệ hiện đại vào quá trình tổ chức dạy học.

- Việc triển khai thực hiện phân bố theo học kỳ. Các học phần tự chọn có thể điều chỉnh theo phương thức 20% hàng năm.

6.2. Về đánh giá kết quả đào tạo

Thực hiện theo *Quy định về Công tác học vụ* do Trường ban hành và *Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ*, ban hành theo Công văn số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xác thực hợp nhất 2 văn bản: Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2015

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trương Công Huỳnh Kỳ